TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày 08-5-2019
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Biên

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp thừa kế tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1348/2019/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãnphiên tòa số 1522/2019/QĐST-TA ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H1; nơi cư trú: Số 07/51/97/96 chợ H, phường Dư Hàng K, quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Nguyễn Khắc Ch; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐB, huyện CH, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H2; nơi cư trú: Cụm 2, Lục Đ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐB, huyện CH, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Th; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐB, huyện CH, thành phố Hải Phòng; có mặt.

4. Bà Lưu Thị M; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐB, huyện CH, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thu Tr; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐB, huyện CH, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thu U; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐB, huyện CH, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

7. Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải thành phố Hải Phòng; trụ sở: Số 01 Đường Hà Sen, tổ dân phố 6, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Việt Ph - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (theo Văn bản số 544/UBND-TNMT ngày 18 tháng 4 năm 2019); có mặt.

8. Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng; trụ sở: Số 275 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Người được ủy quyền: Ông Tống Công Th-Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Cát Hải thành phố Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền số 139/VPĐKĐĐ-ĐKTK ngày 15 tháng 3 năm 2018); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Cụ Nguyễn Văn Ơ và cụ Đỗ Thị B được bố mẹ cho diện tích 505m^2 đất tại thửa 322a, tờ bản đồ số 2, xã Đồng Bài, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Cụ Nguyễn Văn Ơ, cụ Đỗ Thị B sinh được 5 người con là bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Văn H1, ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Khắc Ch. Năm 1985, hai cụ cho ông Nguyễn Văn Th 70m^2 đất để sinh sống, diện tích đất 435m^2 đất còn lại hai cụ sinh sống. Năm 2001, cụ Đỗ Thị B chết, năm 2003 cụ Nguyễn Văn Ơ làm giấy cho ông Nguyễn Khắc Ch 320m^2 đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đồng Bài. Năm 2005, cụ Nguyễn Văn Ơ chết. Hiện thửa đất nằm trong quy hoạch dự án của Công ty Cổ phần Công nghiệp Đình Vũ - Hải Phòng. Anh chị em ông có ý kiến với ông Nguyễn Khắc Ch về việc phân chia tài sản của bố mẹ thì ông Nguyễn Khắc Ch đưa ra một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) do Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải cấp và ông Nguyễn Khắc Ch khẳng định thửa đất là quyền sở hữu của ông , không ai có quyền gì . Nay ông Nguyễn Văn H 1 khởi kiện đề nghị Tòa án:

- Hủy GCNQSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải c ấp cho ông Nguyễn Khắc Ch.

- Tuyên Giấy tặng cho đất của cụ Nguyễn Văn Ơ cho ông Nguyễn Khắc Ch vô hiệu và phân chia di sản thừa kế của cụ Đỗ Thị B , cụ Nguyễn Văn Ơ cho năm người con theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Khắc Ch: Đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ, được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H2 thống nhất trình bày: Diện tích đất tranh chấp là đất của bố mẹ. Việc cụ Nguyễn Văn Ơ tặng cho ông Nguyễn Khắc Ch 320m^2 và Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Khắc Ch là trái quy định của pháp luật. Các ông bà nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chia tài sản thừa kế 435m^2 đất của cụ Nguyễn Văn Ơ và cụ Đỗ Thị B.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, Văn phòng Đăng ký đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng thống nhất quan điểm:* Diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc của cụ Nguyễn Văn Ơ và cụ Đỗ Thị B. Năm 2003 cụ Nguyễn Văn Ơ đã lập Giấy tặng cho ông Nguyễn Khắc Ch 320m^2 đất. Cuối năm 2003 ông Nguyễn Khắc Ch đã được Ủy ban nhân dân huyên Cát Hải cấp GCNQSDĐ. Việc cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Khắc Ch có sai sót do việc tặng cho giữa cụ Nguyễn Văn Ơ với ông Nguyễn Khắc Ch không phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H 1 và các ông bà Nguyễn Thị H2, Nguyễn Văn Th trình bày thống nhất với các nội dung như đã trình bày tại đơn khởi kiện cũng như các bản tự khai . Đồng thời thống nhất bổ sung : Theo Thông báo thu hồi và biên bản xem xét thẩm định thì diện tích hiện trạng của thửa đất là 502m^2 thì đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của hai cụ theo diện tích hiện trạng hiện nay . Đối với ngôi nhà của hai cụ , do trị giá không lớn nên các ông bà không yêu cầu chia mà để cho ông Nguyễn Khắc Ch sở hữu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Nguyên đơn, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có cơ sở xác định thửa đất 322a có nguồn gốc là của cụ Đỗ Thị B, cụ Nguyễn Văn Ơ và diện tích đất tranh chấp xác định là 502m^2. Cụ Đỗ Thị B chết năm 2001 không để lại di chúc nên cụ Nguyễn Văn Ơ chỉ được tặng cho trong phần diện tích cụ được sở hữu một nửa diện tích đất Việc cụ Nguyễn Văn Ơ tặng cho ông Nguyễn Khắc Ch 320m^2 là vượt quá phạm vi định đoạt của cụ. Vì vậy, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia di sản thừa kế của cụ Đỗ Thị B là 251m^2 đất cho năm người con của cụ và hủy GCNQSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải cấp ngày 03 tháng 11 năm 2003 cho ông Nguyễn Khắc Ch tại thửa số 322a, Thôn Đ, xã ĐB, huyện CH, thành phố Hải Phòng.

Do hiện nay thửa đất tranh chấp trên đang nằm trong diện quy hoạch nên sau này khi được bồi thường các bên sẽ căn cứ vào giá trị đất được nhận để nhận phần bồi thường theo quy định của pháp luật.

Các bên phải chịu án phí đối với diện tích đất được chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế tài sản theo khoản 5 Điều 26, khoản 4 Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Khắc Ch, bà Lưu Thị M, chị Nguyễn Thu Tr, chị Nguyễn Thu U đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng cả hai lần đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Bà Nguyễn Thị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Đỗ Thị B mất năm 2001, cụ Nguyễn Văn Ơ mất năm 2005. Ngày 04 tháng 01 năm 2018, nguyên đơn khởi kiện chia di sản thừa kế của hai cụ, theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015, vụ án vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế.

[4] Về diện và hàng thừa kế: Cụ Đỗ Thị B mất năm 2001, cụ Nguyễn Văn Ơ mất năm 2005. Tại thời điểm hai cụ mất cả 5 người con đều còn sống, theo Điều 651 của Bộ luật Dân sự, hàng thừa kế thứ nhất của hai cụ gồm có các ông bà: Ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Ch.

[5] Về di sản thừa kế: Theo hồ sơ cấp GCNQSDĐ diện tích là 435m^2. Đến năm 2014 đo để lập Bản đồ địa chính và Sổ địa chính thì diện tích đất là 502m^2. Chính quyền địa phương cung cấp, từ trước khi được cấp GCNQSDĐ cho đến thời điểm hiện nay thửa đất của gia đình cụ Nguyễn Văn Ơ sử dụng không thay đổi về mốc giới, số đo chênh lệch là do sai số trong quá trình đo đạc. Theo Thông báo thu hồi đất số 626 ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải thì diện tích là 502m^2, theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì diện tích cũng là 502m^2 đất. Như vậy, có cơ sở xác định thửa đất số 322a tờ bản đồ số 2, Thôn Đ, xã ĐB, huyện CH, thành phố Hải Phòng có diện tích là 502m^2 (gồm: 400m^2 đất ở và 102m^2 đất trồng cây lâu năm). Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ xác định thửa đất này là tài sản của cụ Nguyễn Văn Ơ và cụ Nguyễn Thị B. Do vậy phải xem xét sau khi hai cụ mất diện tích đất này có còn là di sản của hai cụ không?

[6] Xét giấy tặng cho đất làm nhà ở lập ngày 05 tháng 6 năm 2009 giữa cụ Nguyễn Văn Ơ và ông Nguyễn Khắc Ch: Giấy được lập có chữ ký của cụ Nguyễn Văn Ơ diện tích tặng cho là 320m^2 đất, giấy tặng có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã. Như trên phân tích thửa đất 322a là tài sản chung của cụ Nguyễn Văn Ơ và Đỗ Thị B. Tại thời điểm cụ Nguyễn Văn Ơ tặng cho ông Nguyễn Khắc Ch thì cụ Đỗ Thị B đã mất nên cụ Nguyễn Văn Ơ chỉ có quyền quyết định ½ khối tài sản là phần tài sản mà cụ được hưởng trong khối tài sản chung vợ chồng. Do vậy cụ Nguyễn Văn Ơ chỉ có quyền tặng cho ông Nguyễn Khắc Ch là 251m^2 đất (gồm: 200m^2 đất ở và 51m^2 đất trồng cây lâu năm). Như vậy phần tài sản cụ Nguyễn Văn Ơ cho ông

Nguyễn Khắc Ch trước khi cụ Nguyễn Văn Ơ chết nên sau khi cụ Nguyễn Văn Ơ chết thì không còn là di sản thừa kế nữa. Chỉ còn 251m^2 đất (gồm: 200m^2 đất ở và 51m^2 đất trồng cây lâu năm) là di sản của cụ Đỗ Thị B.

[7] Về công sức của vợ chồng ông Nguyễn Khắc Ch: Ông Nguyễn Khắc Ch ở với hai cụ cho đến khi hai cụ mất, có công sức chăm sóc hai cụ, trông nom, duy trì nhà cửa đất cát, làm nghĩa vụ với Nhà nước từ năm 2005 (sau khi cụ Nguyễn Văn Ơn chết) nhưng đã được cụ Nguyễn Văn Ơ tặng cho toàn bộ phần tài sản của cụ nên đã đảm bảo quyền lợi. Vì vậy không tính công sức cho vợ chồng ông Nguyễn Khắc Ch khi chia di sản của cụ Đỗ Thị B.

[8] Phân chia cụ thể: Do cụ Đỗ Thị B chết không để lại di chúc nên di sản của cụ là 251m^2 đất (gồm: 200m^2 đất ở và 51m^2 đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa 322a, tờ bản đồ số 2, xã Đồng Bài, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng được chia theo pháp luật cho năm người con. Mỗi người được hưởng 50,2m^2 đất (gồm 40m^2 đất ở và 10,2m^2 đất trồng cây lâu năm). Như vậy, các ông bà Nguyễn Văn H 1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị T mỗi người được hưởng 50,2m^2 đất (gồm 40m^2 đất ở và 10,2m^2 đất trồng cây lâu năm). Ông Nguyễn Khắc Ch được hưởng phần tài sản của cụ Nguyễn Văn Ơ tặng cho và phần di sản được chia của cụ Đỗ Thị B là 301,2m^2 đất (gồm gồm 240m^2 đất ở và 61,2m^2 đất trồng cây lâu năm).

[9] Đối với ngôi nhà của cụ Đỗ Thị B và cụ Nguyễn Văn Ơ xây năm 1980, do trị giá không lớn, tại phiên tòa các đương sự thống nhất để vợ chồng ông Nguyễn Khắc Ch sở hữu. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra trên diện tích đất còn có các tài sản là cây trồng và vật kiến trúc do vợ chồng ông Nguyễn Khắc Ch trồng và xây dựng thì thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Ch.

[10] Do diện tích đất hiện nằm trong quy hoạch dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (giai đoạn 2), thửa đất đã có Thông báo thu hồi số 626/TB-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải thành phố Hải Phòng và Trung tâm quỹ đất đã tiến hành kiểm kê xong nhưng do chưa có khu tái định cư nên không phân chia bằng hiện vật mà khi Nhà Nước thực hiện việc thu hồi thì các các đương sự mỗi người sẽ được nhận bồi thường tương ứng với trị giá phần di sản được hưởng.

[11] Về yêu cầu hủy GCNQSDĐ : Như trên phân tích , thửa đất 322a, tờ bản đồ số 2, xã Đồng Bài, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng là tài sản chung của cụ Nguyễn Văn Ơ và cụ Đỗ Thị B . Khi cụ Đỗ Thị B chết, cụ Nguyễn Văn Ơ chỉ có quyền định đoạt ½ khối tài sản chung vợ chồng nhưng Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải căn cứ vào Giấ y tặng cho của cụ Nguyễn Văn Ơ cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Khắc Ch cả thửa đất là không đúng quy định của pháp luật . Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải và Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Cát Hải cũng đã có quan điểm việc cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Khắc Ch chưa đúng quy định của pháp luật vì vậy cần hủy GCNQSDĐ số 00203 ngày 03 tháng 11 năm 2003 do Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải cấp cho ông Nguyễn Khắc Ch.

[12] Từ phân tích trên , chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H 1, chia di sản thừa kế của cụ Đỗ Thị B là 251m^2 đất (gồm: 200m^2 đất ở và 51m^2 đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa 322a, tờ bản đồ số 2, xã Đồng Bài, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

[13] Về các chi phí tố tụng xem xét thẩm định và định giá tài sản : Các đương sự đã nộp đủ.

[14] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với trị giá tài sản được nhận . Tuy nhiên ông Nguyễn Văn H 1, bà Nguyễn Thị H2 trên 60 tuổi, thuộc đối tượng người cao tuổi , theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2.

[15] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 658, Điều 660, điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H 1 về chia di sản thừa kế của cụ Đỗ Thị B là 251m^2 đất (gồm: 200m^2 đất ở và 51m^2 đất trồng cây lâu năm) tại thửa 322a tờ bản đồ số 2 Thôn Đ, xã ĐB, huyện CH, thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

Chia cho các ông bà Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị T mỗi người được quyền sử dụng 50,2m^2 đất (gồm 40m^2 đất ở và 10,2m^2 đất trồng cây lâu năm).

Chia cho ông Nguyễn Khắc Ch, bà Lưu Thị M được quyền sử dụng phần tài sản của cụ Nguyễn Văn Ơ tặng cho và phần di sản được chia của cụ Đỗ Thị B là 301,2m^2 đất (gồm gồm 240m^2 đất ở và 61,2m^2 đất trồng cây lâu năm) và sở hữu ngôi nhà của cụ Nguyễn Văn Ơ.

2. Khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi thì các các đương sự mỗi người sẽ được nhận bồi thường tương ứng với trị giá phần di sản được hưởng.

3. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H 1, bà Nguyễn Thị H 2. Hoàn trả ông Nguyễn Văn H 1 1.000.000 đồng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0010578 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Các ông bà Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.173.660 đồng.

Ông Nguyễn Khắc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.783.060 đồng.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Các ông bà Nguyễn Văn H 1, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Văn Th, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, Văn phòng Đăng ký đất đai Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Khắc Ch, bà Nguyễn Thị T, bà Lưu Thị M, chị Nguyễn Thu Tr, chị Nguyễn Thu U được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Hương